**PHIẾU LUYỆN TẬP MÔN HÓA 9 – PHIẾU SỐ 01**

**Phần A – Trắc nghiệm**

**Câu 1:** Dãy chất sau đây chỉ gồm các oxit:

A. MgO, Ba(OH)2, CaSO4, HCl. B. MgO, CO2, CuO, FeO.

C. SO2, CO2, NaOH, CaSO4.  D. CaO, Ba(OH)2, MgSO4, BaO.

**Câu 2:** Dãy chất gồm các oxit axit là:

A. CO, CO2, Mn2O7, Al2O3, P2O5 C. CO2, Mn2O7, SiO2, NO2, MnO2, CaO

B. CO2, Mn2O7, SiO2, P2O5, SO2, N2O5 D. SiO2, Mn2O7, P2O5, N2O5, CaO

**Câu 3:** Dãy chất gồm các oxit bazơ:

A. CuO, NO, MgO, CaO. B. CuO, CaO, MgO, Na2O.

C. CaO, CO2, K2O, Na2O. D. K2O, MgO, Fe2O3, Mn2O7.

**Câu 4**: Dãy oxit tác dụng với nước tạo ra dung dịch kiềm:

A. CuO, CaO, K2O, Na2O. B. CaO, Na2O,K2O, BaO.

C. Na2O, BaO, CuO, MnO. D. MgO, Fe2O3, ZnO, PbO.

**Câu 5:** Dãy oxit tác dụng với dung dịch axit clohiđric (HCl):

A. CuO, Fe2O3, CO2, FeO. B. Fe2O3, CuO, MnO2, Al2­O3.

C. CaO, CO, N2O5, ZnO. D. SO2, MgO, CO2, Ag2O.

**Câu 6:** Dãy oxit vừa tác dụng nước, vừa tác dụng với dung dịch kiềm là:

A.CuO, Fe2O3, SO2, CO2. B. CaO, CuO, CO, N2O5.

C. SO2, MgO, CuO, Ag2O. D. CO2, SO2, P2O5, SO3.

**Câu 7:** Dãy oxit vừa tác dụng với nước, vừa tác dụng với dung dịch axit là:

A.CuO, Fe2O3, SO2, CO2. B. CaO, CuO, CO, N2O5.

C. CaO, Na2O, K2O, BaO. D. SO2, MgO, CuO, Ag2O.

**Câu 8**: Để nhận biết 2 lọ mất nhãn đựng CaO và MgO ta dùng:

A. HCl B. NaOH C. HNO3 D. Quỳ tím ẩm

**Câu 9**: Chất nào sau đây góp phần nhiều nhất vào sự hình thành mưa axit ?

 A . CO2 B. SO2 C. N2 D. O3

**Câu 10:** Oxit được dùng làm chất hút ẩm (chất làm khô) trong phòng thí nghiệm là:

 A. CuO B. ZnO C. PbO D. CaO

 **Câu 11**: Để điều chế khí lưu huỳnh đioxit người ta cho cặp chất tác dụng với nhau là

 A. CaCO3 và HCl B. Na2SO3 và H2SO4 C. CuCl2 và KOH D. K2CO3 và HNO3

**Câu 12:** Cho các oxit : Na2O , CO , CaO , P2O5 , SO2 . Có bao nhiêu cặp chất tác dụng với nhau ?

 A. 2 B. 3 C. 4 D. 5

**Câu 13:** Thể tích dd HCl 0,5M vừa đủ để hòa tan hết 4g CuO là:

 A.100ml B. 50ml C. 200ml D. 150ml

**Câu 14**: Để thu được 5,6 tấn vôi sống với hiệu suất phản ứng đạt 95% thì lượng CaCO3 cần dùng là :

 A. 9,5 tấn B. 10,53 tấn C. 10 tấn D. 9,0 tấn

**Câu 15**: Thể tích SO2 ở ĐKTC cần dùng để tác dụng vừa đủ với 100ml dd NaOH 0,1M tạo thành muối trung hòa là:

A. 224ml B.112ml C.336ml D.448ml

**Câu 16:** Dẫn 11,2 lit khí CO2 ở ĐKTC vào 500ml dd NaOH 1M. Dung dịch sau phản ứng có chứa:

A. NaHCO3 B. Na2CO3

C. hỗn hợp NaHCO3 và Na2CO3 D. NaOH và Na2CO3

**Câu 17:** Hỗn hợp Y gồm MgO và Fe2O3. Để hòa tan hết 12 g Y cần vừa đủ 250ml dd HCl 2M. Phần trăm của Fe2O3 trong Y là:

A. 33,33% B. 44,66% C. 66,67% D. 55,34%

**Câu 18:** Hòa tan hoàn toàn 19,6 g hỗn hợp gồm FeO, Fe2O3 vào 700ml dd HCl 1M. Khối lượng muối khan thu được sau phản ứng là:

 A. 38,85g B. 45,15 g C. 388,5g D. 451,5 g

**Câu 19:** Hòa tan hoàn toàn 16 g oxit của kim loại R hóa trị II cần vừa đủ 146g dd HCl 10%. Công thức hóa học của oxít cần tìm là:

A. Fe2O3 B. MgO C. CuO D. FeO

**Câu 20:** Cho 9,12 g hỗn hợp gồm FeO, Fe2O3, Fe3O4 tác dụng với dung dịch HCl (dư). Sau khi các phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được dung dịch Y. Cô cạn Y thu được 7,62g FeCl2 và m gam FeCl3. Giá trị của m là

A. 6,5 B. 7,8 C. 8,75 D. 9,75

**Phần B – Tự luận**

**Bài 1:** Cho các chất sau đây: **Mg(OH)2 , CaCO3, CaO, Ca(OH)2, Ca(HCO3)2, CaCl2 , SO3, H3PO4, Cu(OH)2, CuO, CO2, NaCl, Fe2O3, P2O5, Na2O, HCl, FeCl3, NaOH, Na2CO3****, Fe(OH)3 , NaHCO3.**

a) Những chất nào là oxit axit? Gọi tên từng chất.

b) Những chất nào là oxit bazơ? Gọi tên từng chất.

c) Những chất nào là axit? Gọi tên từng chất.

**Bài 2:** Cho các oxit sau **: CaO, SO3, CuO, CO2, Fe2O3, P2O5, Na2O**

**Những oxit nào tác dụng với**

a/ nước ? b/ axit clohiđric ? c/ dd kali hiđrôxit ?

**Viết các PTHH .**

**Bài 3: Viết PTHH thực hiện chuyển hóa:**

a/CaCO3 → CaO → Ca(OH)2 → CaCO3 → Ca(NO3)2

b/ Na2SO3 → SO2→ SO3 → H2SO4